TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2025/HS-ST
Ngày: 22-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp.

2. Ông Nguyễn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P (tên gọi khác: Chín), sinh năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã TL, huyện B, tỉnh Vĩnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có chồng là Leo Ly P1 (đã chết) và 01 con sinh năm 2001; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 08/10/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án***:
1/ Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
2/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc P là chủ quán nước không có bảng hiệu tại ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 19/9/2024, Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1970, ngụ tại ấp Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đến quán nước tại ấp H, xã V của Nguyễn Ngọc P xin P làm nhân viên quán. P và V thỏa thuận, V vào làm việc tại quán không được hưởng lương mà chỉ hưởng tiền khách bo từ việc massage kích dục hoặc bán dâm cho khách. P quy định vé massage kích dục tại quán là 250.000 đồng/1 lượt/1 khách, V được hưởng 160.000 đồng, P hưởng 90.000 đồng; vé bán dâm tại quán là 350.000 đồng/1 lượt/1 khách, V được hưởng 260.000 đồng, P được hưởng 90.000 đồng.

Vào lúc 15 giờ ngày 29/9/2024, P đang trông coi quán thì Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 đến quán uống nước và thỏa thuận mua dâm V với giá 350.000 đồng, L đưa trước cho V 500.000 đồng cho V. Sau đó, V và L vào phòng của quán nước thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, L và V đang giao cấu với nhau thì bị Công an huyện N, phối hợp với Công an xã V, huyện N kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

*Vật chứng thu giữ:

+ 02 bao cao su hiệu DELUXE Condom (01 bao cao su đã sử dụng và 01 bao cao su chưa sử dụng).

+ 500.000 đồng là tiền do L đưa V để mua dâm (L mua dâm hết với giá 350.000 đồng, còn 150.000 đồng V chưa trả lại cho L)

*Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 350.000 đồng là tiền mua bán dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 150.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 15/CT.VKS-NT ngày 30/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P, về tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 350.000 đồng là tiền mua bán dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 150.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 29/9/2024 tại ấp H, xã V, huyện N Nguyễn Ngọc P đã đồng ý cho Nguyễn Thị Hồng V sử dụng quán nước do P làm chủ để thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn L. Khi L và V đang giao cấu với nhau tại quán nước thì bị bắt quả tang. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ trong vụ án có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu

thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến những chuẩn mực về đạo đức, thuần phong mỹ tục. Đồng thời, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa P. Trong quá trình phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực để nhận biết và thấy được việc bố trí, sắp xếp phòng cho nhân viên thực hiện hành vi mua bán dâm là vi phạm pháp luật, bị pháp luật xử lý. Nhưng do nhận thức kém, ý thức coi thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên ko áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 350.000 đồng là tiền mua bán dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 150.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền cùng ngày 09/01/2025)

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo hiện đang sinh sống giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; 69 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở đi, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 350.000 đồng là tiền mua bán dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 150.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền cùng ngày 09/01/2025).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang